ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM
950 NĂM QUỐC TỬ GIÁM – QUỐC HỌC VIỆT NAM

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam luôn coi trọng việc học, chăm lo đào tạo và sử dụng người tài để xây dựng đất nước. Quốc Tử Giám ra đời năm 1076 tại kinh đô Thăng Long là dấu mốc quan trọng của nền giáo dục Đại Việt, thể hiện nhận thức của cha ông về vai trò của giáo dục và hiền tài đối với sự hưng thịnh của quốc gia. Trải qua những biến thiên của lịch sử, những đóng góp của Quốc Tử Giám và các giá trị văn hóa, giáo dục được lưu giữ tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám đã trở thành một phần tiêu biểu của nền văn hiến Việt Nam.

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA QUỐC TỬ GIÁM

1. Sự ra đời của Quốc Tử Giám

Thế kỷ XI, cùng với việc củng cố nền độc lập, tự chủ, nhà Lý từng bước xây dựng bộ máy nhà nước, phát triển kinh tế, văn hóa và mở mang việc học. Yêu cầu quản lý đất nước đặt ra nhiệm vụ đào tạo, tuyển chọn những người có học vấn tham gia công việc của triều đình. Trong bối cảnh đó, việc tổ chức giáo dục và khoa cử trở thành một nội dung quan trọng của công cuộc xây dựng quốc gia.

Năm 1070, vua Lý Thánh Tông cho dựng Văn Miếu tại kinh đô Thăng Long. Năm 1075, dưới triều vua Lý Nhân Tông, triều đình tổ chức khoa thi Nho học đầu tiên. Năm 1076, vua Lý Nhân Tông cho lập Quốc Tử Giám. Ba sự kiện đánh dấu những bước phát triển có quan hệ chặt chẽ trong lịch sử giáo dục Đại Việt: xây dựng nơi tôn vinh đạo học, tổ chức thi tuyển và hình thành cơ sở đào tạo của nhà nước. Trong đó, việc thành lập Quốc Tử Giám xác lập một thiết chế giáo dục quan trọng ở trung tâm chính trị, văn hóa của đất nước.

Quốc Tử Giám là trường quốc học đầu tiên của Việt Nam, cơ sở giáo dục tại trung ương do nhà nước quân chủ tổ chức. Việc lập trường cho thấy sự quan tâm đến đào tạo con người bằng một thiết chế có tổ chức, gắn việc học với yêu cầu xây dựng đội ngũ phục vụ quốc gia. Cùng với việc tiếp thu Nho học, triều đình chủ động tổ chức giáo dục, thi cử để đáp ứng nhu cầu của Đại Việt; qua đó góp phần xây dựng nền tảng văn hóa, học thuật của một quốc gia độc lập.

2. Quá trình phát triển qua các thời kỳ lịch sử

Dưới thời Trần, Quốc Tử Giám tiếp tục được tu sửa, mở rộng; việc tuyển chọn người học từng bước được mở rộng đến những người có học lực xuất sắc ngoài tầng lớp quý tộc. Sự phát triển đó gắn với yêu cầu tăng cường đội ngũ quan lại có học vấn

cho nhà nước. Dưới triều vua Trần Minh Tông, Chu Văn An được mời giữ chức Tư nghiệp Quốc Tử Giám. Việc trọng dụng một nhà giáo nổi tiếng về học vấn và đức độ thể hiện sự coi trọng người thầy, chất lượng đào tạo và nền nếp của nhà trường.

Thời Lê sơ, đặc biệt dưới triều vua Lê Thánh Tông, giáo dục Nho học và khoa cử có bước phát triển mạnh. Năm 1483, Quốc Tử Giám được mở rộng quy mô. Năm 1484, vua Lê Thánh Tông cho khởi dựng bia Tiến sĩ tại Văn Miếu. Đào tạo, thi tuyển và tôn vinh người đỗ đạt được chú trọng cùng với việc xây dựng đội ngũ quan lại và củng cố nhà nước. Quốc Tử Giám tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục Trung ương.

Qua các thời Mạc, Lê Trung Hưng, Quốc Tử Giám được tu sửa, duy trì hoạt động đào tạo trong những điều kiện lịch sử khác nhau. Đầu thế kỷ XIX, khi triều Nguyễn định đô ở Huế và tổ chức cơ sở đào tạo tại kinh đô mới, Quốc Tử Giám Thăng Long không còn giữ chức năng trường học trung ương như trước. Qua thời gian, quần thể Văn Miếu - Quốc Tử Giám nhiều lần thay đổi về kiến trúc, công năng và được tu bổ, bảo tồn. Di tích ngày nay lưu giữ dấu ấn của nhiều thời kỳ, là chứng tích quan trọng của lịch sử giáo dục và văn hóa dân tộc.

3. Đóng góp đối với việc đào tạo nhân tài và phát triển nền văn hiến

Trong nhiều thế kỷ, Quốc Tử Giám giữ vai trò đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức Nho học phục vụ nhà nước. Hoạt động của nhà trường gắn với chế độ khoa cử, góp phần tạo nguồn cho bộ máy quản lý, đồng thời khuyến khích việc học trong xã hội. Sự hiện diện của một trường học ở tầm quốc gia cũng tạo động lực cho việc phát triển học tập ở các địa phương, nơi gia đình, dòng họ và làng xã chăm lo vun đắp truyền thống khoa bảng.

Những người từng giữ trọng trách tại Quốc Tử Giám đã có đóng góp quan trọng cho giáo dục và học thuật. Chu Văn An để lại tấm gương về sự uyên bác, tận tâm với việc dạy học, thanh liêm và chính trực. Ngô Sĩ Liên, người đỗ Tiến sĩ khoa Nhâm Tuất năm 1442, từng giữ chức Tư nghiệp Quốc Tử Giám và có đóng góp lớn trong việc biên soạn Đại Việt sử ký toàn thư. Sự nghiệp của những trí thức ấy cho thấy mối liên hệ giữa hoạt động giáo dục với việc xây dựng đội ngũ, lưu giữ lịch sử và gìn giữ tri thức của dân tộc.

Đóng góp của Quốc Tử Giám cần được nhìn nhận trong tổng thể nền giáo dục, khoa cử và đời sống văn hóa Đại Việt. Đó là nơi đào tạo, quy tụ những người có học vấn, góp phần truyền thụ kinh điển, duy trì nền nếp học tập, rèn luyện phẩm hạnh và chuẩn bị người đảm đương công việc của triều đình. Từ hoạt động giáo dục, nhiều

giá trị về học vấn, đạo đức và trách nhiệm của người trí thức được bồi đắp, để lại ảnh hưởng đối với đời sống văn hóa, xã hội.

4. Bia Tiến sĩ và sự ghi nhận giá trị di sản

Hệ thống 82 bia Tiến sĩ hiện còn tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám ghi danh những người đỗ đạt trong 82 khoa thi từ năm 1442 đến năm 1779; các bia được dựng từ năm 1484 đến năm 1780. Mỗi văn bia là một tư liệu xác thực về khoa thi, người đỗ đạt và quan niệm của triều đình đối với giáo dục, nhân tài. Những thông tin về tên tuổi, quê quán, thứ bậc cùng các bài ký trên bia có giá trị đối với việc nghiên cứu lịch sử, tư tưởng, giáo dục, văn học, nghệ thuật và địa danh Việt Nam.

Trên bia Tiến sĩ còn lưu danh những trí thức tiêu biểu như Lương Thế Vinh, Lê Quý Đôn, Ngô Thì Nhậm. Tên tuổi và sự nghiệp của các ông gắn với những đóng góp cho học thuật, văn hóa và đời sống đất nước. Hệ thống bia vì thế giúp hậu thế nhận diện những con người, thành tựu cụ thể của nền khoa bảng, đồng thời hiểu thêm sự đóng góp của đội ngũ trí thức đối với nền văn hiến Việt Nam.

Bài ký đề danh Tiến sĩ khoa Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo thứ ba (1442), do Thân Nhân Trung soạn, được khắc trên bia dựng năm 1484, có câu: "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia". Từ sự thịnh suy của nguyên khí đến sự mạnh yếu của thế nước, bài ký đặt việc giáo dục nhân tài, tuyển chọn kẻ sĩ trong mối quan hệ với vận mệnh quốc gia. Việc dựng bia vì thế vừa là sự tôn vinh người đỗ đạt, khuyến khích việc học, vừa nhắc nhở người có học giữ gìn phẩm hạnh, có trách nhiệm với đất nước.

Những giá trị đặc biệt của di sản đã được ghi nhận ở trong nước và quốc tế. Năm 2010, bia Tiến sĩ được ghi danh vào Danh mục Ký ức thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương; năm 2011 được ghi danh vào Danh mục Ký ức thế giới của UNESCO ở cấp quốc tế. Ngày 10/5/2012, Văn Miếu - Quốc Tử Giám được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt theo Quyết định số 548/QĐ-TTg. Ngày 14/01/2015, 82 bia Tiến sĩ được công nhận là bảo vật quốc gia theo Quyết định số 53/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2019, danh nhân Chu Văn An được Tổ chức UNESCO tôn vinh là nhà giáo dục tiêu biểu của Việt Nam và thông qua nghị quyết cùng kỷ niệm 650 năm ngày mất của Ông vào năm 2020.

Những ghi nhận ấy góp phần khẳng định tầm vóc của Văn Miếu - Quốc Tử Giám trong di sản văn hóa dân tộc và giá trị của bia Tiến sĩ đối với ký ức nhân loại. Từ một thiết chế giáo dục của Đại Việt, Quốc Tử Giám đã trở thành biểu tượng tiêu biểu của truyền thống hiếu học, trọng người thầy, trọng hiền tài, là địa chỉ văn hóa có ý nghĩa đối với cả nước và bạn bè quốc tế.

II. QUỐC TỬ GIÁM VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ TIÊU BIỂU CỦA QUỐC HỌC VIỆT NAM

1. Coi trọng giáo dục và hiền tài trong sự nghiệp xây dựng đất nước

Lịch sử Quốc Tử Giám cho thấy cha ông đã sớm quan tâm xây dựng những giá trị, phẩm chất căn cốt của con người cho việc trị nước. Việc lập trường, tổ chức thi tuyển, bố trí những nhà giáo có học vấn, đức độ và dựng bia tôn vinh người đỗ đạt thể hiện sự chăm lo đối với giáo dục bằng những việc làm cụ thể của nhà nước. Ở đó, đào tạo người học, tuyển chọn người tài và sử dụng vào công việc quốc gia có quan hệ mật thiết với nhau.

Tư tưởng "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia" khái quát sâu sắc mối quan hệ giữa nhân tài và sự hưng thịnh của đất nước. Giá trị cốt lõi của tư tưởng ấy là đặt việc chăm lo con người trong tầm nhìn lâu dài của quốc gia. Người tài phải được phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng; người được trọng dụng phải có phẩm chất, đem năng lực đóng góp cho công việc chung. Đây là bài học có ý nghĩa đối với mọi thời kỳ phát triển.

Trong điều kiện hiện nay, bài học lịch sử ấy càng làm rõ yêu cầu coi trọng phẩm chất con người, chất lượng giáo dục và năng lực sáng tạo. Một đất nước có nguồn lực trí tuệ dồi dào phải đồng thời có khả năng tổ chức, sử dụng và phát huy nguồn lực đó. Tôn vinh nhân tài cần gắn với trọng dụng; đầu tư cho giáo dục phải hướng đến những con người có năng lực, bản lĩnh thực sự và có trách nhiệm đối với Tổ quốc, Nhân dân.

2. Hiếu học và ý chí vươn lên bằng tri thức

Truyền thống hiếu học của dân tộc được bồi đắp từ gia đình, dòng họ, làng xã đến quốc gia. Việc học giúp con người mở mang hiểu biết, rèn luyện bản thân và có cơ hội đóng góp cho xã hội. Trong nền giáo dục khoa cử, sự đỗ đạt của người học còn là niềm tự hào, động lực khuyến học của gia đình, quê hương. Quốc Tử Giám và việc lưu danh trên bia Tiến sĩ góp phần tôn vinh học vấn, khuyến khích sự chuyên cần và ý chí vượt khó.

Tên tuổi, quê quán của những người đỗ đạt trên bia Tiến sĩ cho thấy sự đóng góp của nhiều địa phương vào đội ngũ khoa bảng của đất nước. Phía sau mỗi người thành đạt là công sức dạy dỗ, sự chăm lo của gia đình, người thầy và cộng đồng. Vì vậy, truyền thống hiếu học được hình thành, nuôi dưỡng từ nhiều môi trường, trong đó Quốc Tử Giám là một trong những giá trị tiêu biểu.

Giá trị bền vững của hiếu học nằm ở ý chí không ngừng nâng cao hiểu biết và hoàn thiện bản thân. Kế thừa truyền thống ấy hôm nay là đề cao thực học, năng lực tự học và tinh thần học tập suốt đời; coi trọng hiệu quả vận dụng tri thức vào công việc, sản xuất và đời sống. Khi việc học trở thành nhu cầu tự giác của mỗi người, truyền thống hiếu học sẽ tạo thành động lực nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực và năng lực sáng tạo của xã hội.

3. Tôn sư trọng đạo và sự thống nhất giữa học vấn với nhân cách

Trong truyền thống giáo dục Việt Nam, người thầy có vai trò truyền dạy kiến thức, đạo lý, bồi dưỡng nhân cách và nêu gương cho người học. Tôn sư trọng đạo vì thế gắn với sự trân trọng tri thức, đạo đức và công lao giáo dục. Chu Văn An là một hình tượng tiêu biểu của truyền thống ấy: học vấn uyên bác, tận tâm dạy học, thanh liêm, chính trực, giữ vững khí tiết của người trí thức.

Từ tấm gương người thầy đến những lời răn trên bia Tiến sĩ, có thể nhận rõ sự coi trọng mối quan hệ giữa tài và đức trong giáo dục truyền thống. Học vấn và sự đỗ đạt đặt người học trước trách nhiệm giữ gìn nhân cách, danh dự, làm tròn công việc được giao. Danh vị chỉ có ý nghĩa khi đi cùng phẩm hạnh và sự đóng góp; tri thức phải được thể hiện trong cách sống, cách làm việc và trách nhiệm với cộng đồng.

Trong nền giáo dục hiện đại, những giá trị đó được tiếp nối bằng yêu cầu phát triển toàn diện con người, gắn kiến thức với năng lực, đạo đức và trách nhiệm công dân. Vai trò nêu gương của nhà giáo, sự trung thực trong học tập, nghiên cứu và văn hóa ứng xử trong nhà trường là những biểu hiện cụ thể của đạo học trong đời sống hôm nay.

4. Tinh thần tự chủ trong tiếp thu và phát triển tri thức

Quốc Tử Giám ra đời và phát triển trong quá trình các triều đại Đại Việt tiếp thu Nho học để xây dựng hệ thống giáo dục, tổ chức thi cử và quản lý đất nước. Việc tiếp thu một hệ tư tưởng, học thuật từ bên ngoài được đặt trong nhu cầu của quốc gia độc lập. Qua quá trình đó, các thế hệ trí thức người Việt góp phần xây dựng nền học thuật, các trước tác và đời sống văn hóa riêng của dân tộc.

Tư liệu được lưu giữ tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám, các bài ký trên bia Tiến sĩ và sự nghiệp của những nhà giáo, nhà khoa bảng phản ánh quá trình tiếp nhận, vận dụng tri thức trong điều kiện Việt Nam. Giá trị của nền quốc học gắn với năng lực học hỏi, tích lũy tri thức, giữ gìn bản sắc và ý thức trách nhiệm đối với đất nước. Đây là cơ sở văn hóa để bồi đắp tinh thần tự chủ, tự cường trong quá trình hội nhập.

Ngày nay, tiếp thu tri thức nhân loại phải đi đôi với phát triển năng lực nghiên cứu, sáng tạo của người Việt Nam. Mở rộng giao lưu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế cần gắn với hiểu biết lịch sử, văn hóa dân tộc và khả năng giải quyết những vấn đề thực tế của đất nước. Phát huy giá trị nền quốc học trong điều kiện mới chính là làm giàu tri thức, nâng cao năng lực tự chủ và đóng góp của Việt Nam vào sự phát triển chung của nhân loại.

III. KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ QUỐC TỬ GIÁM - QUỐC HỌC VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

1. Phát triển nền giáo dục vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, truyền thống hiếu học, trọng dụng nhân tài được kế thừa, phát triển gắn với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mở ra bước ngoặt đối với nền giáo dục Việt Nam: việc học được đặt trong sự nghiệp giải phóng con người, nâng cao dân trí, xây dựng đất nước và bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân.

Ngày 3/9/1945, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu nhiệm vụ chống nạn mù chữ, khẳng định: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu". Phong trào Bình dân học vụ đã khơi dậy tinh thần học tập trong các tầng lớp Nhân dân, huy động người biết chữ tham gia dạy người chưa biết chữ. Từ những lớp học trong hoàn cảnh đất nước còn muôn vàn khó khăn, tư tưởng coi giáo dục là công việc của toàn dân được thể hiện sinh động, gắn việc học với trách nhiệm xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng.

Qua các thời kỳ kháng chiến, kiến quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và đổi mới, Đảng, Nhà nước luôn quan tâm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Những thế hệ nhà giáo, trí thức được đào tạo, rèn luyện trong sự nghiệp cách mạng đã có đóng góp trên nhiều lĩnh vực, từ giáo dục, khoa học, văn hóa đến quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Sự kế thừa truyền thống gắn với đổi mới mục tiêu, nội dung, phương thức giáo dục đã góp phần xây dựng con người Việt Nam, tạo nguồn lực cho phát triển đất nước.

Trong giai đoạn thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và nâng cao năng lực tự chủ đặt ra trách nhiệm mới đối với giáo dục, đào tạo và đội ngũ trí thức. Kỷ niệm 950 năm Quốc Tử Giám - Quốc học Việt Nam góp phần làm sâu sắc nhận thức về vai trò của con người, tri thức và nhân tài; củng cố quyết tâm thực hiện các chủ trương của Đảng bằng những chuyển biến thực chất trong chất lượng giáo dục và năng lực sáng tạo quốc gia.

2. Phát huy truyền thống hiếu học để nâng cao chất lượng nguồn lực con người

Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị *về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo* tiếp tục khẳng định vị trí đặc biệt quan trọng của giáo dục đối với tương lai đất nước. Phát huy truyền thống hiếu học phải gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển năng lực người học, chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế và xã hội trong giai đoạn mới.

Truyền thống khuyến học từ gia đình, dòng họ, cộng đồng cần được tiếp nối trong xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội để mọi người thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng. Học tập trong nhà trường gắn với tự học, học qua lao động và thực tiễn; kiến thức chuyên môn gắn với hiểu biết lịch sử, văn hóa, ý thức công dân. Mục tiêu của việc học là làm việc có hiệu quả, sống có trách nhiệm, chủ động thích ứng và góp phần giải quyết những vấn đề của xã hội.

Coi trọng thực học, năng lực thực chất và sự trung thực; khắc phục bệnh thành tích, gian lận trong học tập, thi cử, nghiên cứu và tâm lý chạy theo bằng cấp. Tôn sư trọng đạo phải được thể hiện bằng sự chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo, môi trường giáo dục lành mạnh và quan hệ thầy trò giàu trách nhiệm. Mỗi cơ sở giáo dục, mỗi gia đình có vai trò nuôi dưỡng động cơ học tập đúng đắn, bồi đắp tinh thần hiếu học và ý thức tự giác học tập suốt đời của con người Việt Nam.

3. Trọng dụng nhân tài và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức

Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII *về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới* xác định xây dựng đội ngũ trí thức là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và xã hội. Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị *về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia* tiếp tục đặt ra yêu cầu phát huy mạnh mẽ vai trò của trí thức, nhà khoa học và nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ, tạo ra những công trình, sản phẩm có giá trị phục vụ phát triển đất nước.

Kết luận số 105-KL/TW, ngày 15/10/2026 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV *về thu hút và trọng dụng nhân tài trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, phục vụ đất nước phát triển nhanh, bền vững* xác định nhân tài là nguồn lực chiến lược đặc biệt của quốc gia; trọng dụng là khâu then chốt, tạo nguồn nhân tài là căn bản, lâu dài. Kết luận nhấn mạnh đổi mới phương thức phát hiện, lựa chọn, trọng dụng và đánh giá nhân tài theo nhiệm vụ, sản phẩm, kết quả và giá trị

cống hiến; bố trí đúng sở trường, giao nhiệm vụ xứng tầm, trao quyền tự chủ và bảo đảm điều kiện để nhân tài phát huy năng lực, sức sáng tạo.

Những chủ trương đó kế thừa, phát triển truyền thống trọng dụng hiền tài của dân tộc trong điều kiện mới. Vì vậy, bài học từ Quốc Tử Giám cần được phát huy bằng việc chăm lo đào tạo, bồi dưỡng con người, gắn phát hiện với sử dụng, tôn vinh với trọng dụng; tạo môi trường để trí thức, nhân tài Việt Nam ở trong và ngoài nước đóng góp thiết thực cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

4. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và nền văn hiến dân tộc

Văn Miếu - Quốc Tử Giám là di sản tiêu biểu của Thủ đô Hà Nội, đồng thời mang giá trị lớn đối với lịch sử, văn hóa của cả dân tộc. Bảo tồn di tích, văn bia, tư liệu, hiện vật là gìn giữ những chứng tích về nền giáo dục, khoa cử và truyền thống coi trọng hiền tài. Trách nhiệm ấy gắn với nghiên cứu khoa học nghiêm túc, tôn trọng yếu tố gốc, bảo vệ cảnh quan và làm rõ giá trị của từng lớp di sản.

Phát huy giá trị di sản trước hết là làm cho công chúng, nhất là thế hệ trẻ, hiểu đúng lịch sử, trân trọng đạo học và nhận thức được ý nghĩa của việc học đối với bản thân, đất nước. Giáo dục di sản, trưng bày, xuất bản, hoạt động văn hóa và ứng dụng công nghệ số cần dựa trên tư liệu xác thực, cách thể hiện phù hợp. Qua đó, đưa những giá trị hiếu học, tôn sư trọng đạo, trọng dụng hiền tài vào đời sống, góp phần xây dựng môi trường văn hóa và con người Việt Nam.

Bảo tồn, phát huy giá trị Văn Miếu - Quốc Tử Giám là trách nhiệm chung của các cấp, các ngành và Nhân dân cả nước. Gắn việc phát huy giá trị di sản với gìn giữ, tôn vinh các di tích, tư liệu và truyền thống giáo dục, khoa bảng ở các địa phương, góp phần làm sâu sắc nhận thức về nền văn hiến dân tộc, củng cố ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa Việt Nam. Đẩy mạnh quảng bá Văn Miếu - Quốc Tử Giám tới bạn bè quốc tế, giới thiệu những giá trị tiêu biểu của nền giáo dục, học thuật Việt Nam và đóng góp của dân tộc vào kho tàng văn hóa nhân loại; qua đó nâng cao vị thế văn hóa đất nước, mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa, giáo dục.

5. Bồi dưỡng ý chí học tập và khát vọng cống hiến của thế hệ trẻ

Thế hệ trẻ có trách nhiệm kế thừa, phát huy những giá trị mà các thế hệ đi trước đã vun đắp. Từ những hiểu biết về Quốc Tử Giám và nền quốc học Việt Nam, cần khơi dậy trong thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên niềm tự hào, ý thức học tập, rèn luyện nhân cách và lòng biết ơn đối với người thầy, gia đình, xã hội. Niềm tự hào ấy phải được thể hiện bằng ý chí tự lực, tinh thần vượt khó, nỗ lực vươn lên và khát vọng cống hiến cho đất nước.

Trong kỷ nguyên phát triển mới, thế hệ trẻ cần chủ động nắm bắt cơ hội tiếp cận tri thức, không ngừng tự học, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và kỹ năng; rèn luyện tư duy độc lập, năng lực sáng tạo, khả năng hợp tác và tinh thần trung thực trong học tập, nghiên cứu. Khuyến khích thanh niên tiên phong trong những lĩnh vực mới, sẵn sàng đảm nhận nhiệm vụ khó, tham gia đổi mới sáng tạo và phục vụ cộng đồng. Mỗi bước trưởng thành, mỗi thành tựu của người trẻ cần gắn với trách nhiệm đối với xã hội, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

***

Kỷ niệm 950 năm Quốc Tử Giám - Quốc học Việt Nam (1076 - 2026) là dịp nhìn lại lịch sử, tôn vinh các thế hệ nhà giáo, trí thức đã đóng góp cho đất nước; làm sâu sắc truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, trọng dụng hiền tài của dân tộc. Qua đó, bồi đắp niềm tự hào, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; phát huy trí tuệ, văn hóa và con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - THÀNH ỦY HÀ NỘI